

Chơn Thành, ngày 13 tháng 01 năm 2021

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 408/2020/TLST-HN&GD ngày 16/12/2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn anh Bùi Văn C, sinh năm 1991;
 - Bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1983;
- Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp H, thị trấn C1, huyện C2, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 80; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Bùi Văn C và bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn C và chị Nguyễn Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh C và chị T có hai con chung 02 con chung là cháu Bùi Chí L, sinh ngày 19/12/2015 và cháu Bùi Song N, sinh năm 19/12/2015. Khi ly hôn thống nhất giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và chị T tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khác đối với con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh C tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002686 ngày 16/12/2020. Anh Bùi Văn C được trả lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Huyện Chơn Thành;
- UBND **TT Chơn Thành**;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

Vũ Đình Kiên